

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG
(Kèm theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 29/11/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

| TT | Tên thủ tục hành chính | Cơ quan thực hiện |
|-----------|---|---|
| I | LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (01 TTHC) | |
| 01 | Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị | - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ. |
| II | LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ SẮP XẾP DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ (04 TTHC) | |
| 01 | Thành lập doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập | - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - UBND tỉnh. |
| 02 | Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý | - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Cơ quan Thuế; - UBND tỉnh. |
| 03 | Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý | - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ chuyên ngành; - Cơ quan Thuế; - UBND tỉnh. |
| 04 | Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý) | - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Cơ quan Thuế; - UBND tỉnh. |

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Các cụm từ viết tắt:

- Tiếp nhận và trả kết quả: TN&TKQ
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: HTTTQG về ĐKDN
- Đăng ký doanh nghiệp: ĐKDN
- Phòng Đăng ký kinh doanh: Phòng ĐKKD
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa: DNNVV
- Kế hoạch và Đầu tư: Sở KHĐT

I. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (01 TTHC)

1. Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày làm việc

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---------------------------------|----------------------------|
| B1 | - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở KHĐT. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | 0,5 ngày |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B3 | Phân công cho Chuyên viên xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B4 | Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì dự thảo nội dung yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi bổ sung hồ sơ trình lãnh đạo sở ban hành. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. | Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|---|---------------------------------|----------------------------|
| B5 | - Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản. - Tổ chức họp, thẩm định hồ sơ (nếu có). | Các cơ quan liên quan | 07 ngày |
| B6 | Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Văn bản trình lãnh đạo sở; - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo phòng xin ý kiến xử lý. | Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 02 ngày |
| B7 | Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo văn bản trình lãnh đạo sở. | Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 1,5 ngày |
| B8 | Xem xét, phê duyệt Văn bản: - Nếu đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt Thông báo phê duyệt hỗ trợ tư vấn. - Nếu không đáp ứng yêu cầu: Ký duyệt Thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ. | Lãnh đạo Sở KHĐT | 1,5 ngày |
| B9 | - Trả kết quả: Thông báo phê duyệt hỗ trợ hoặc Thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ. - Thống kê, theo dõi. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết | | | 14 ngày |

II. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ SẮP XẾP DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẴM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ (04 TTHC)

1. Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 50 ngày làm việc

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|--|------------------------------|----------------------------|
| B1 | - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở KHĐT. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | 0,5 ngày |

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---------------------------------|----------------------------|
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B3 | Phân công cho Chuyên viên xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B4 | Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo văn bản tham gia ý kiến đối với các cơ quan có liên quan. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì dự thảo nội dung yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi bổ sung hồ sơ trình lãnh đạo phòng ban hành Thông báo yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định. | Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B5 | Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản. | Các cơ quan liên quan | 05 ngày |
| B6 | Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Văn bản UBND tỉnh gửi Bộ KHĐT thẩm định. - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý. | Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B7 | Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ KHĐT thẩm định trình Lãnh đạo Sở. | Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B8 | Xem xét, chuyển dự thảo Văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ KHĐT tư thẩm định, trình UBND tỉnh | Lãnh đạo Sở KHĐT | 01 ngày |
| B9 | Xem xét, ban hành Văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ KHĐT tư xem xét, thẩm định | Lãnh đạo UBND tỉnh | 03 ngày |
| B10 | Bộ KHĐT tư xem xét thẩm định, lập báo cáo thẩm định | Bộ KHĐT | 10 ngày |
| B11 | Xem xét phê duyệt sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương: Nếu hồ sơ | UBND tỉnh | 28 ngày |

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|---|------------------------------|----------------------------|
| | được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập doanh nghiệp. | | |
| B12 | - Trả kết quả giải quyết: Quyết định thành lập doanh nghiệp. - Thống kê, theo dõi. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết | | | 50 ngày |

2. Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---------------------------------|----------------------------|
| B1 | - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Sở KHĐT. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | 0,5 ngày |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B3 | Phân công cho Chuyên viên xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B4 | Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo văn bản tham gia ý kiến đối với các cơ quan có liên quan. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì dự thảo nội dung yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi bổ sung hồ sơ trình lãnh đạo phòng ban hành Thông báo yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định. | Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 1,5 ngày |
| B5 | Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản. | Các cơ quan liên quan | 10 ngày |

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|---|---------------------------------|----------------------------|
| B6 | Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp của UBND tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo phòng xin ý kiến xử lý. | Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 03 ngày |
| B7 | Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp trình UBND tỉnh | Lãnh đạo Phòng ĐKKD Sở KHĐT | 02 ngày |
| B8 | Xem xét, chuyển dự thảo Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp gửi UBND tỉnh xem xét, thẩm định | Lãnh đạo Sở KHĐT | 02 ngày |
| B9 | Xem xét phê duyệt Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp của cơ quan đại diện chủ sở hữu | UBND tỉnh | 10 ngày |
| B10 | - Trả kết quả giải quyết: Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp của cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Thống kê, theo dõi. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết | | | 30 ngày |

3. Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 50 ngày làm việc

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|--|------------------------------|----------------------------|
| B1 | - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Sở KHĐT. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | 0,5 ngày |

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---|----------------------------|
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B3 | Phân công cho Chuyên viên xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B4 | Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo văn bản tham gia ý kiến đối với các cơ quan có liên quan. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì dự thảo nội dung yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi bổ sung hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ban hành Thông báo yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định. | Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B5 | Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản. | Các cơ quan liên quan | 05 ngày |
| B6 | Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ KHĐT thẩm định. - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo phòng xin ý kiến xử lý. | Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B7 | Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ KHĐT thẩm định, trình Lãnh đạo Sở. | Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B8 | Xem xét, chuyển dự thảo Văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ KHĐT thẩm định, trình UBND tỉnh | Lãnh đạo Sở KHĐT | 01 ngày |
| B9 | Xem xét, ban hành Văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành xem xét, thẩm định | UBND tỉnh | 03 ngày |
| B10 | Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành tham gia ý kiến thẩm định; Bộ KHĐT tư lập Báo cáo thẩm định. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành | 10 ngày |

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|---|------------------------------|----------------------------|
| B11 | Xem xét phê duyệt sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương: Nếu hồ sơ được Thủ tướng Chính phủ tư phê duyệt, UBND tỉnh ban hành Quyết định chia, tách doanh nghiệp | UBND tỉnh | 28 ngày |
| B12 | - Trả kết quả giải quyết: Quyết định chia, tách doanh nghiệp - Thống kê, theo dõi. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết | | | 50 ngày |

4. Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|-----------|---|---------------------------------|----------------------------|
| B1 | - Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Sở KHĐT. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | 0,5 ngày |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B3 | Phân công cho Chuyên viên xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 0,5 ngày |
| B4 | Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo văn bản tham gia ý kiến đối với các cơ quan có liên quan. - Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì dự thảo nội dung yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi bổ sung hồ sơ trình Lãnh đạo phòng ban hành Thông báo yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định. | Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 2,5 ngày |

| TT | Trình tự | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện |
|----------------------------------|---|---------------------------------|----------------------------|
| B5 | Ý kiến thẩm định của các cơ quan bằng văn bản. | Các cơ quan liên quan | 10 ngày |
| B6 | Tổng hợp ý kiến thẩm định: - Nếu đạt yêu cầu, dự thảo Quyết định giải thể doanh nghiệp của UBND tỉnh. - Nếu không đạt yêu cầu, báo cáo lãnh đạo Phòng xin ý kiến xử lý. | Chuyên viên Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 02 ngày |
| B7 | Xem xét, kiểm tra nội dung Bản tổng hợp ý kiến thẩm định và dự thảo Quyết định giải thể doanh nghiệp | Lãnh đạo Phòng ĐKKD, Sở KHĐT | 02 ngày |
| B8 | Xem xét, chuyển dự thảo Quyết định giải thể doanh nghiệp gửi UBND tỉnh xem xét, thẩm định | Lãnh đạo Sở KHĐT | 02 ngày |
| B9 | Xem xét phê duyệt: UBND tỉnh Quyết định giải thể doanh nghiệp và thành lập Hội đồng giải thể để thực hiện các bước giải thể doanh nghiệp | UBND tỉnh | 10 ngày |
| B10 | - Trả kết quả: Quyết định giải thể doanh nghiệp của người quyết định thành lập doanh nghiệp. - Thống kê, theo dõi. | Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC | Không tính thời gian |
| Tổng thời gian giải quyết | | | 30 ngày |